

Bản án số: 555/2024/HNGĐ-ST  
Ngày : 29-8-2024  
Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Khắc Chung;

- Bà Trương Thị Thu Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Bích Hợp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 477/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 533/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; địa chỉ: Số D, tổ B, ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoài H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số D, tổ B, ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông H do tìm hiểu và tiến tới hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang ngày 14/9/2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thường xuyên mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, mặc dù nhiều lần hàn gắn nhưng vợ chồng vẫn xảy ra bất

hòa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, bà C yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 14/9/2006; Nguyễn Chí T, sinh ngày 13/8/2012 và Nguyễn Quốc Q, sinh ngày 04/6/2019. Trong đó, 02 con chung tên Nguyễn Vĩ K và Nguyễn Chí T đang sống cùng ông H, con chung tên Nguyễn Quốc Q đang sống cùng bà.

Đối với con chung tên Nguyễn Vĩ K và Nguyễn Chí T, sau khi ly hôn bà đồng ý giao cho ông H nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung tên Nguyễn Quốc Q, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án:* Bị đơn ông Nguyễn Hoài H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để tham gia các quá trình tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C: Có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoài H: Vắng mặt tại phiên tòa.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông H chung sống có đăng ký kết hôn là tuân theo quy định pháp luật. Quá trình Tòa án giải quyết ông H không tham gia phiên hòa giải, phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà C. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà C và ông H có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà C là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, cho bà C được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà C và ông H có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 14/9/2006; Nguyễn Chí T, sinh ngày



13/8/2012 và Nguyễn Quốc Q, sinh ngày 04/6/2019; Khi ly hôn bà Nguyễn Thị C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Q và đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Vĩ K và Nguyễn Chí T cho ông Nguyễn Hoài H chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Quốc Q, sinh ngày 04/6/2019 chưa đủ 07 tuổi, và hiện tại Quốc Q đang do bà Cương trực t nuôi, chăm sóc tốt, đảm bảo ổn định cuộc sống, ông H không có ý kiến gì về việc nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao Nguyễn Quốc Q, sinh ngày 04/6/2019 cho bà Cương trực t nuôi, do bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Đối với con chung tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 14/9/2006; Nguyễn Chí T, sinh ngày 13/8/2012 Tòa án cũng tiến hành ghi nhận ý kiến nhưng không ghi nhận được do Nguyễn Vĩ K và Nguyễn Chí T đã theo ông H lên Bình Dương sinh sống được thể hiện tại biên bản xác minh ngày 23/7/2024 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 14/9/2006; Nguyễn Chí T, sinh ngày 13/8/2012 cho ông H trực tiếp nuôi, do ông H không có ý kiến gì về việc yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Hoài H có địa chỉ tại huyện C, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự: Tại phiên tòa bà C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C và ông H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C

Theo lời trình bày của bà C: Giữa nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù nhiều lần hàn gắn nhưng vợ chồng vẫn xảy ra bất hòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoài H thì đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin vợ chồng về nguyên nhân mâu thuẫn thì không biết do không có trình báo địa phương. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông Nguyễn Hoài H biết được việc bà C yêu cầu ly hôn, nhưng không đến Tòa án tham gia hòa giải để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, không quan tâm nhau, điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C là có căn cứ và cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà C và ông H có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 14/9/2006; Nguyễn Chí T, sinh ngày 13/8/2012 và Nguyễn Quốc Q, sinh ngày 04/6/2019.

Khi ly hôn bà Nguyễn Thị C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Q và đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Vĩ K và Nguyễn Chí T cho ông Nguyễn Hoài H chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Quốc Q chưa đủ 07 tuổi, hiện tại cháu Q đang do bà Cương trực t nuôi, chăm sóc tốt, đảm bảo ổn định cuộc sống, ông H không có ý kiến gì về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao Nguyễn Quốc Q, sinh ngày 04/6/2019 cho bà Cương trực t nuôi, do bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 14/9/2006; Nguyễn Chí T, sinh ngày 13/8/2012 đã đủ 07 tuổi nên Tòa án cũng tiến hành ghi nhận ý kiến nhưng không ghi nhận được do Nguyễn Vĩ K và Nguyễn Chí T đã theo ông H lên Bình Dương sinh sống được thể hiện tại biên bản xác minh ngày 23/7/2024, ông H cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 14/9/2006; Nguyễn Chí T, sinh ngày 13/8/2012 cho ông H trực tiếp nuôi, do ông H không có ý kiến gì về việc yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;



Căn cứ vào các khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C. Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Hoài H.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoài H có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 14/9/2006; Nguyễn Chí T, sinh ngày 13/8/2012 và Nguyễn Quốc Q, sinh ngày 04/6/2019

Giao con chung tên Nguyễn Quốc Q, sinh ngày 04/6/2019 cho bà Nguyễn Thị Cương trực t1 nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hoài H không cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Quốc Q, sinh ngày 14/9/2006. Bà Nguyễn Thị C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Hoài H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Giao con chung tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 14/9/2006; Nguyễn Chí T, sinh ngày 13/8/2012 cho ông Nguyễn Hoài H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị C không cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Vĩ K và Nguyễn Chí T. Ông Nguyễn Hoài H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005306 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoài H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THA DS Châu Phú;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Yến Anh**